ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1059 /HD-UBND	*Ninh Thuận, ngày 12 tháng 3 năm 2024*

HƯỚNG DẪN

Thực hiện Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới trên địabàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025

Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua ngày 12/12/2023 Quy định định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (viết tắt là Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND); Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn thực hiện như sau:

I. VỀ NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ

1. Hỗ trợ cho các đối tượng đảm bảo điều kiện theo quy định và chỉ hỗ trợ một lần.

2. Hỗ trợ trên cơ sở các định mức kinh tế - kỹ thuật, các quy định được cấp có thẩm quyền phê duyệt và mức hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách nhà nước được căn cứ vào tổng mức đầu tư hoặc dự toán của từng mô hình, dự án, công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Hỗ trợ một phần từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

II. HỖ TRỢ TỪ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI ĐỂ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

1. Đối tượng: Các huyện, xã triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

2. Điều kiện hỗ trợ: Căn cứ tổng mức đầu tư các dự án, công trình được cấp thẩm quyền phê duyệt.

3. Định mức hỗ trợ: Thực hiện theo Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND.

III. HỖ TRỢ TỪ NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP CỦA CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI ĐỂ THỰC HIỆN MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn *(Nội dung 11 thuộc Nội dung thành phần số 02)*.

a) Đối tượng hỗ trợ: Hộ gia đình, thôn.

b) Điều kiện hỗ trợ: Mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt *(bao gồm quy trình xử lý nước thải sinh hoạt và dự toán chi tiết).*

c) Định mức hỗ trợ: Thực hiện theo khoản 1 mục I Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND.

2. Hỗ trợ chi phí tư vấn, giám sát và gắn mã vùng trồng, vùng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt - VietGAP *(Nội dung 02 thuộc Nội dung thành phần số 03).*

a) Đối tượng hỗ trợ: Các cá nhân, tổ chức.

b) Điều kiện hỗ trợ: Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Định mức hỗ trợ: Thực hiện theo khoản 1 mục II Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND.

3. Hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết sản xuất chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp *(Nội dung 02 thuộc Nội dung thành phần số 03).*

a) Đối tượng hỗ trợ: Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ dân tham gia liên kết.

b) Điều kiện hỗ trợ: Đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Định mức hỗ trợ: Thực hiện theo khoản 2 mục II Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND.

4. Hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại *(Nội dung 02 thuộc Nội dung thành phần số 03).*

Nguyên tắc, đối tượng và điều kiện hỗ trợ thực hiện theo Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung mốt số điều Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 sửa đổi, bổ sung một só điều của quy định chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số

19/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 15/02/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh bãi bỏ một phần khoản 1 Điều 2 Quy định chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030 kèm theo Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh và khoản 2 mục 2 Hướng dẫn này.

5. Hỗ trợ điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP *(Nội dung 04 thuộc Nội dung thành phần số 03).*

a) Đối tượng hỗ trợ: Các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa, trang trại và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh tham gia đầu tư điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh.

b) Điều kiện hỗ trợ: Theo dự toán điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Định mức hỗ trợ: Thực hiện theo khoản 4 mục II Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND.

6. Hỗ trợ lựa chọn, hoàn thiện và nhân rộng mô hình Hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương theo quy định tại Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình Hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025. *(Nội dung 05 thuộc Nội dung thành phần số 03).*

a) Đối tượng hỗ trợ: Hợp tác xã.

b) Điều kiện hỗ trợ: Hợp tác xã trên địa bàn nông thôn được lựa chọn tham gia mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Định mức hỗ trợ: Thực hiện theo khoản 5 mục II Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND.

7. Hỗ trợ phát triển điểm du lịch nông thôn và sản phẩm du lịch nông thôn mang đặc trưng vùng, miền; hỗ trợ xây dựng và triển khai mô hình thí điểm phát triển du lịch nông thôn theo hướng du lịch xanh, có trách nhiệm và bền vững theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt *(Nội dung 08 thuộc Nội dung thành phần số 03).*

a) Đối tượng hỗ trợ: Các cơ quan quản lý nhà nước từ tỉnh đến huyện và các tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia vào lĩnh vực du lịch nông thôn.

b) Điều kiện hỗ trợ: Căn cứ dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt.

c) Định mức hỗ trợ: Thực hiện theo khoản 6 mục II Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND.

8. Hỗ trợ thí điểm và nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh *(Nội dung 01 thuộc Nội dung thành phần số 07).*

a) Đối tượng hỗ trợ: Hộ gia đình.

b) Điều kiện hỗ trợ: Theo dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt và có từ 50 hộ trở lên tham gia mô hình.

c) Định mức hỗ trợ: Thực hiện theo khoản 1 mục III Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND.

9. Hỗ trợ chi xây dựng các mô hình về thu gom, xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải hữu cơ, chất thải nông nghiệp, phụ phẩm nông nghiệp, chất thải nhựa theo nguyên lý tuần hoàn; mô hình cộng đồng dân cư không rác thải nhựa *(Nội dung 02 thuộc Nội dung thành phần số 07).*

a) Đối tượng hỗ trợ: Tổ chức, hộ gia đình.

b) Điều kiện hỗ trợ: Hỗ trợ theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

c) Định mức hỗ trợ: Thực hiện theo khoản 2 mục III Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND.

10. Hỗ trợ xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải, những nơi gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và các khu vực mặt nước bị ô nhiễm *(Nội dung 03 thuộc Nội dung thành phần số 07).*

a) Đối tượng hỗ trợ: Cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Điều kiện hỗ trợ: Hỗ trợ theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

c) Định mức hỗ trợ: Thực hiện theo khoản 3 mục III Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND.

11. Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình thôn, xóm, sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu *(Nội dung 05 thuộc Nội dung thành phần số 07)*.

a) Đối tượng hỗ trợ: Các thôn, khu dân cư.

b) Điều kiện hỗ trợ: Hỗ trợ theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Định mức hỗ trợ: Thực hiện theo khoản 4 mục III Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND.

12. Hỗ trợ xây dựng và triển khai thí điểm một số mô hình thực hiện các

nhiệm vụ của Chương trình theo Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 *(Nội dung 07 thuộc Nội dung thành phần số 07).*

a) Đối tượng hỗ trợ: Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện mô hình thí điểm.

b) Điều kiện hỗ trợ: Theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Định mức hỗ trợ: Thực hiện theo khoản 5 mục III Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND.

13. Hỗ trợ triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh *(Nội dung 03 thuộc Nội dung thành phần số 08).*

a) Đối tượng hỗ trợ: Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện mô hình thí điểm.

b) Điều kiện hỗ trợ: Theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt .

c) Định mức hỗ trợ: Thực hiện theo khoản 1 mục IV Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND.

14. Hỗ trợ các hoạt động xây dựng mô hình, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Chi hội, Tổ hội nghề nghiệp (*Nội dung 02 thuộc Nội dung thành phần số 09).*

a) Đối tượng hỗ trợ: Hội Nông dân các cấp.

b) Điều kiện hỗ trợ: Theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và có từ 10 thành viên trở lên tham gia Chi hội, Tổ hội nghề nghiệp.

c) Định mức hỗ trợ: Thực hiện theo khoản 1 mục V Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND.

15. Hỗ trợ nhân rộng mô hình hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp tại cấp tỉnh; mạng lưới cố vấn, tư vấn cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh và mới thành lập do phụ nữ làm chủ *(Nội dung 03 thuộc Nội dung thành phần số 09).*

a) Đối tượng hỗ trợ: Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh.

b) Điều kiện hỗ trợ: Theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Định mức hỗ trợ: Thực hiện theo khoản 2 mục V Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND.

16. Hỗ trợ xây dựng các mô hình điểm và nhân rộng các mô hình sẵn có nhằm vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ gia đình Việt Nam; thực hiện Cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch" *(Nội dung 05 thuộc Nội dung thành phần số 09).*

a) Đối tượng hỗ trợ: Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp.

b) Điều kiện hỗ trợ: Theo dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt và có từ 10 thành viên trở lên tham gia.

c) Định mức hỗ trợ: Thực hiện theo khoản 3 mục V Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND.

17. Hỗ trợ thí điểm và nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng *(Nội dung 01 thuộc Nội dung thành phần số 11).*

a) Đối tượng hỗ trợ: Ủy ban nhân dân xã.

b) Điều kiện hỗ trợ: Hỗ trợ theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Định mức hỗ trợ: Thực hiện theo mục VI Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ngành liên quan căn cứ nhu cầu và khả năng nguồn vốn, tổng hợp nhu cầu vốn ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình hàng năm gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát kết quả triển khai thực hiện chính sách đối với các đối tượng được hỗ trợ theo quy định.

d) Định kỳ hằng năm rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đơn giá, định mức kinh tế - kỹ thuật các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực của tỉnh.

đ) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị liên quan hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện một số nội dung hỗ trợ chuyên ngành quản lý.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và lồng ghép các nguồn vốn khác để hỗ

trợ phát triển hạ tầng kinh tế -xã hội theo Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND.

3. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan thẩm định Kế hoạch hằng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí sự nghiệp cho các cơ quan, đơn vị thực hiện từ các nguồn: Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và lồng ghép các nguồn vốn khác.

b) Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan hướng dẫn về hồ sơ hỗ trợ, hồ sơ thanh quyết toán đối với từng nội dung hỗ trợ từ nguồn vốn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn các địa phương lồng ghép nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đảm bảo không chồng chéo, trùng lắp đối tượng hỗ trợ và nội dung thực hiện để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

5. Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn các địa phương lồng ghép nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi đảm bảo không chồng chéo, trùng lắp đối tượng hỗ trợ và nội dung thực hiện để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

6. Các Sở quản lý chuyên ngành: Các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị liên quan hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện một số nội dung hỗ trợ theo chức năng nhiệm vụ, phạm vi quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực quản lý.

7. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận tổ chức tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND và Hướng dẫn này để các ngành, các cấp, doanh nghiệp và người dân biết, tham gia triển khai thực hiện đạt hiệu quả.

8. Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh chỉ đạo các ngân hàng thương mại trong hệ thống Ngân hàng nhà nước, Quỹ đầu tư phát triển hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức đại diện nông dân, nông dân được vay vốn để đầu tư phát triển nông

nghiệp, nông thôn theo quy định.

9. Hội Nông dân tỉnh

a) Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương thực hiện các hoạt động thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ Hội nông dân các cấp, nông dân về các thủ tục để được hỗ trợ theo chính sách tại Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND; bảo vệ lợi ích chính đáng của hội viên, nông dân trong quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng liên kết với doanh nghiệp và các đối tác kinh tế khác.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung hỗ trợ theo chức năng nhiệm vụ, phạm vi quản lý.

10. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị liên quan tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, phụ nữ các cấp triển khai thực hiện một số nội dung hỗ trợ theo chức năng nhiệm vụ, phạm vi quản lý.

11. Liên minh Hợp tác xã tỉnh phối hợp với các Sở, ngành, địa phương thực hiện các hoạt động thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, Hợp tác xã, Tổ hợp tác, nông dân về các thủ tục để được hỗ trợ theo chính sách tại Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND; bảo vệ lợi ích chính đáng của các Hợp tác xã, Tổ hợp tác, nông dân trong quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng liên kết với doanh nghiệp và các đối tác kinh tế khác.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Có trách nhiệm thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ, kiểm tra, nghiệm thu, phê duyệt đối với các nội dung hỗ trợ cho đối tượng là doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân theo quy định; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, ngành liên quan.

b) Quản lý, cấp phát và thanh quyết toán nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ hằng năm theo đúng quy định.

c) Định kỳ hàng năm tổng hợp, lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ và tổng hợp, báo cáo đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, hiệu quả của chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND trên địa bàn, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp theo quy định.

d) Hướng dẫn thành lập các tổ chức đại diện của nông dân tham gia thực hiện các dự án theo các chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND.

đ) Có trách nhiệm bố trí đủ vốn đối ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 20/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận để đảm bảo thực hiện đầy đủ chính sách hỗ trợ và báo cáo kết quả về Sở

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính theo dõi, tổng hợp theo quy định.

e) Chỉ đạo UBND các xã

- Tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ cho Nhân dân trên địa bàn biết, tham gia; tổ chức triển khai thực hiện tốt chính sách hỗ trợ trên địa bàn; trường hợp phát hiện đối tượng lợi dụng chính sách phải báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố kiểm tra, xử lý hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo đúng quy định hiện hành.

- Thực hiện hỗ trợ kinh phí và thanh quyết toán nguồn kinh phí theo đúng chế độ quy định; định kỳ hằng quý báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

13. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh được nhà nước hỗ trợ kinh phí: Tổ chức thực hiện sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật; quản lý, sử dụng kinh phí được hỗ trợ đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả và thanh toán, quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh (b/cáo);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, TCD, VXNV, KTTH;
- Lưu: VT. HC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Minh Hoàng